

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/DS-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Loan Em

2. Ông Phạm Thanh Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Đại diện theo Văn bản uỷ quyền số 167a/QĐ-NHCS ngày 31-5-2024 (có mặt).

- Các bị đơn:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-5-2024, nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:*

Vào ngày 17-7-2021, bà Lê Thị N1 đại diện hộ gia đình đứng ra vay vốn và được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện C giải ngân với số tiền vay 28.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 7,92%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, số tiền trả nợ gốc mỗi lần là 4.600.000 đồng, số tiền trả kỳ cuối cùng là 5.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng ngày 14-7-2024. Đến ngày 31-5-2024, khoản vay của hộ bà N đã quá thời hạn trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký, trong đó: nợ gốc quá hạn là 23.000.000 đồng, nợ lãi là 6.415.000 đồng.

Do vậy, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc các bị đơn bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số nợ gốc quá hạn 23.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 31-5-2024 là 6.415.000 đồng, tổng cộng là 29.415.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Ngoài ra, bà N và ông B còn phải tiếp tục trả thêm khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh hằng tháng cho đến ngày tất toán nợ.

** Tại các biên bản ghi lời khai ngày 25-7-2024 và ngày 07-8-2024, các bị đơn bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn B trình bày:* Sau khi nhận được số tiền vay 28.000.000 đồng của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện C thì ông B và bà N sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò, nhưng việc chăn nuôi mất năng suất nên không có khả năng trả nợ. Nay bà N và ông B thừa nhận tính đến ngày 31-5-2024, còn nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội vốn gốc quá hạn là 23.000.000 đồng và tiền lãi 6.415.000 đồng. Ông B và bà N đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vốn và tiền lãi theo hợp đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến ngày tất toán nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Hiện tại khoản vay của hộ bà Lê Thị N đã quá kỳ hạn trả nợ cuối cùng ngày 14-7-2024, nhưng ông B và bà N chỉ mới thanh toán được số tiền lãi 2.055.895 đồng. Do vậy, Ngân hàng C thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện là buộc bà N và ông B phải tất toán toàn bộ khoản vay, gồm: tiền vốn 28.000.000 đồng; tiền lãi đến ngày 12-9-2024 chưa thanh toán là 5.076.879 đồng, tổng cộng là 33.076.879 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng; đối với nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay đến hạn và tiền lãi chưa thanh toán nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, qua đối chiếu các tài liệu, chứng cứ; lời khai của các bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở. Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm các bị đơn ông B và bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện yêu cầu buộc bà N và ông B phải trả toàn bộ khoản vay, gồm: tiền vốn 28.000.000 đồng; tiền lãi đến ngày 12-9-2024 chưa thanh toán là 5.076.879 đồng, tổng cộng là 33.076.879 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng). Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, giữa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn với các bị đơn đều thống nhất trình bày Ngân hàng Chính sách xã hội cho các bị đơn ông B và bà N vay số tiền 28.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng xác lập tại Sổ vay vốn có mã KH: 7069785725; Sổ lưu từ theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 14-7-2021 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02-7-2021, theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 10,296%/năm, mục đích vay để chăn nuôi, thời hạn 36 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 14-7-2024, lãi tiền vay được trả định kỳ hằng tháng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, từ đó có cơ sở xác

định các bị đơn ông B và bà N đã vay vốn và nhận đủ số tiền vốn vay theo hợp đồng là sự thật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông B và bà N phải thanh toán tiền vốn vay 28.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12-9-2024 là 5.076.879 đồng, tổng số tiền là 33.076.879 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng). Thấy rằng, quá trình thực hiện hợp đồng các bị đơn ông B và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hằng tháng và trả gốc theo kỳ. Tính đến ngày 12-9-2024, ông B và bà N chỉ trả được cho Ngân hàng Chính sách Xã hội số tiền lãi 2.055.895 đồng, còn nợ tiền vốn 28.000.000 đồng; tiền lãi chưa thanh toán là 5.076.879 đồng. Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Ngân hàng C yêu cầu các bị đơn phải thanh toán toàn bộ tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 33.076.879 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về thời hạn và phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ, theo khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên thỏa thuận, theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền”. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả nợ, thời gian trả nợ. Mặt khác, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì thời hạn trả nợ hiện nay đã quá hạn nên các bị đơn ông B và bà N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ vốn vay và tiền lãi một lần khi Ngân hàng có yêu cầu.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn ông B và bà N phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch là 1.653.844 đồng (Một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

1. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội các khoản như sau:

- Tiền vốn vay 28.000.000 đồng;
- Tiền lãi tính đến ngày 12-9-2024 là 5.076.879 đồng;

Tổng số tiền là 33.076.879 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng).

2. Kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại Sổ vay vốn có mã KH: 7069785725, Sổ lưu từ theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 14-7-2021 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 02-7-2021.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.653.844 đồng (Một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Luân
(Đã ký)